

Số: 197/2019/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 16 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh N**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Thanh N**, sinh năm 1980 và chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh N và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị A thống nhất có 02 con tên Trần Quang H (nam), sinh ngày 11/7/2006 và Trần Thị Thanh N (nữ), sinh ngày 23/3/2012. Trần Quang H đã chết năm 2007.

Anh N và chị A thống nhất giao cháu Thanh N cho anh N nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị A thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh N và chị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung, không yêu cầu. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Thống nhất nguyên đơn anh Trần Thanh N tự nguyện chịu án phí số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh N đã nộp theo biên lai thu số 000237 ngày 16/7/2019, anh N được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Liên